

Số: 64/2022/QĐST-HNGĐ

C, ngày 07 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55 và 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Trần Thị Th, sinh năm 1996;

Trú tại: Thôn Thủy P, xã L, huyện C, tỉnh G.

- Anh Trần Anh Tr, sinh năm 1994;

Trú tại: Thôn Thủy P, xã L, huyện C, tỉnh G.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Trần Anh Tr qua thời gian tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh G vào ngày 10/6/2016. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh Tr và chị Th đều cảm thấy mâu thuẫn hôn nhân đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Tr và chị Th có 01 người con chung là cháu Trần Anh N, sinh ngày 11/11/2016.

Anh chị thỏa thuận: Giao con chung Trần Anh N, sinh ngày 11/11/2016 cho chị Trần Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhật thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Tr không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Anh Tr và chị Trần Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Th và anh Trần Anh Tr tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001106 ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C , tỉnh G .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Trần Anh Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tr và chị Th có 01 người con chung là cháu Trần Anh N , sinh ngày 11/11/2016 (nam).

Anh chị thỏa thuận: Giao con chung Trần Anh N , sinh ngày 11/11/2016 (nam) cho chị Trần Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Tr không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Anh Tr và chị Trần Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Th và anh Trần Anh Tr tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001106 ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C , tỉnh G . Chị Th và Anh Tr đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ;
- UBND xã L;
- Lưu/: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Võ Tiến Sỹ**